

Số: 60 /TB-NSL

Tân Bình, ngày 31 tháng 3 năm 2022

**THÔNG BÁO**  
**Về các khoản thu năm học 2021-2022**

Căn cứ Công văn liên phòng số 183/GDĐT-TCKH ngày 16 tháng 02 năm 2022 của liên Phòng Giáo dục và Đào tạo, Tài chính-Kế hoạch quận Tân Bình về việc thu, sử dụng học phí và thu khác của cơ sở giáo dục và đào tạo công lập năm học 2021-2022;

Căn cứ văn bản số 349/GDĐT-TC ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình về việc hướng dẫn thu các khoản thu khác của các cơ sở giáo dục công lập năm học 2021-2022;

Trường THCS Ngô Sĩ Liên thông báo đến quý Cha Mẹ học sinh các khoản thu trong năm học 2021-2022 như sau:

| Nội dung thu                                                       | Mức thu cho phép          | Trường thực hiện thu                                                                        |
|--------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1. Thu học phí THCS</b>                                         | 60.000đ/HS/tháng          | <b>Không thu</b><br>(HS được miễn theo Nghị quyết số 28/2021/NQ-HĐND)                       |
| <b>2. Thu hộ - Chi hộ</b>                                          |                           |                                                                                             |
| 2.1. Tiền giấy làm bài và đề kiểm tra                              | 25.000đ - 30.000đ/năm     | <b>30.000đ/năm</b>                                                                          |
| 2.2. Phù hiệu, mã số, ấn phẩm...                                   | 20.000đ - 25.000đ/năm     | <b>20.000đ/năm</b>                                                                          |
| 2.3. Nước uống                                                     | 7.000đ - 10.000đ/tháng    | <b>10.000đ/tháng</b><br>Khối 6: thu 4 tháng<br>Khối 7,8: thu 5 tháng<br>Khối 9: thu 6 tháng |
| 2.4. Phí sử dụng phần mềm liên lạc điện tử (Phần mềm Vietschool)   | 100.000đ/năm              | <b>100.000đ/năm</b>                                                                         |
| 2.5. Tiền ăn trưa (HS bán trú)                                     | 28.000đ - 35.000đ/ngày    | <b>35.000đ/ngày</b>                                                                         |
| <b>3. Thu theo thỏa thuận</b>                                      |                           |                                                                                             |
| 3.1. Tiền tổ chức lớp tăng cường ngoại ngữ (Tiếng Anh, Tiếng Pháp) | 80.000đ - 120.000đ/tháng  | <b>120.000đ/tháng</b><br>(thu 3 tháng)                                                      |
| 3.2. Tiền tổ chức học với giáo viên bản ngữ (2 tiết/tuần)          | 160.000đ - 300.000đ/tháng | <b>Tiếng Anh: 220.000đ/tháng</b><br><b>Tiếng Pháp: 250.000đ/tháng</b><br>(thu 3 tháng)      |
| 3.3. Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú      | 100.000đ - 200.000đ/năm   | <b>200.000đ/năm</b>                                                                         |
| 3.4. Tiền phục vụ quản lý bán trú                                  | 60.000đ - 120.000đ/tháng  | <b>120.000đ/tháng</b>                                                                       |
| 3.5. Vệ sinh bán trú, phòng chống dịch bệnh trong trường           | 10.000đ - 20.000đ/tháng   | <b>20.000đ/tháng</b>                                                                        |

**Nơi nhận:**

- Phòng GDĐT;
- Toàn thể CMHS;
- Website nhà trường;
- Lưu: VT, KT.



**HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Thanh Bình**